

Dân nghề....viết văn

Ở cái tuổi cổ lai hy này, tôi ghi lại kỷ niệm không phai mờ trong trí não tôi. Ngày xưa nhà ở xóm Lao Động, sau tiểu học ở trường Bàn Cờ tôi thi vào đệ thất. Thời ấy, theo hệ thống cũ của Pháp, học trò phải vất vả thi cử liên miên, nào là tiểu học, đệ thất, trung học, tú tài I, tú tài II, đại học. Tôi thi vào Pétrus Ký là trường trung học công lập có danh tiếng thời đó như các trường Chu Văn An, Võ Trường Toản, Gia Long, Trưng Vương. Trường này đào tạo các nhân sĩ nổi tiếng ở các chức vụ như bác sĩ, kỹ sư, giáo sư, luật sư, thẩm phán...và nhất là có thể học xa hơn tú tài.

Tôi rớt vì bài toán thuở đó như vùi nước chảy vào bồn tắm có lỗ thủng thì bao giờ đầy? Hay hai xe khởi hành hai chỗ khác nhau cùng một tuyến đường thì chừng nào gặp nhau? Với trí óc tôi toán thật là bí hiểm, khó khăn. Thế mới biết học là khổ vì có học thì có thi và ai cũng biết thi không ăn ớt thế mà cay hay ngày mai tở hổng tở đi ngay.

Sau một năm học ở trường tư thực Kiến thiết, tôi lại thi vào trường công để giảm phí tổn việc học vì nhà nghèo đông con và ba tôi là công chức về hưu. Mẹ tôi phải tần tảo buôn bán để nuôi gia đình. Bạn thân Ba tôi có con đang học ở trường kỹ thuật Cao thắng khuyên nên cho tôi thi vào trường này vì số thí sinh ít hơn và trường cấp học bổng cho học sinh nghèo. Hơn nữa anh này sẽ dạy tôi về kỹ nghệ họa là môn đặc biệt không có trong kỳ thi vào Pétrus Ký.

Tôi trúng tuyển kỳ thi này. Lúc đó, trường này được coi như là trường học nghề, đào tạo dân thợ, không như các trường trung học phổ thông khác sau tú tài và thi lên đại học ra làm luật sư, bác sĩ, giáo sư... Tiền thân của nó là trường Cơ Khí Á Châu có mục đích là để đào tạo chuyên viên cơ khí bản xứ cho Hải quân Pháp tại Đông Dương và kỹ thuật gia cho kỹ nghệ hay xí nghiệp của người Pháp. Số học sinh lúc ấy rất ít, vì người Việt Nam chưa thích đi học về các ngành kỹ nghệ theo quan niệm xã hội xưa trọng sĩ nông công thương, vả lại khi ra trường, phải đi lính cho Hải quân Pháp, nên lớp học đầu tiên chỉ có vài ba chục học sinh.

Đến thời Tổng thống Ngô Đình Diệm trường được lên cấp trung học kỹ thuật có mục đích đào tạo những kỹ thuật viên bậc trung đẳng cho ngành kỹ nghệ, thương mãi có bậc tú tài kỹ thuật. Xã hội Việt ta chịu ảnh hưởng nặng của nho giáo từ xưa, theo thành kiến sĩ, nông công thương, cho nên ai cũng thích cho con đi học chữ, văn chương và các cô có hy vọng cảnh Võng anh đi trước võng

nàng theo sau, còn dân thợ thì bị xem là giới vai u thịt bắp, mồ hôi dầu, thuốc lá một nạm, trà tàu một hơi. Dù sao, tôi đã đậu vào đây thì không lựa chọn gì cả.

Vã lại tục ngữ có câu Văn chương chữ nghĩa bề bề, cũng không bằng có một nghề trong tay, hơn nữa nhất nghệ tinh nhất thân vinh, thì cứ học xong ra đi làm có ăn là đủ rồi. Là trường trung học, thì dù là trường kỹ thuật, trường Cao Thắng có hai ban, Ban Chuyên Nghiệp, học hết bậc phổ thông thì ra trường làm những công nhân có tay nghề rất chuyên môn. Một ban khác là Ban Kỹ Thuật, học hết trung học đệ nhị cấp, thi đậu Tú Tài II sẽ thi vào học đại học Phú Thọ, tốt nghiệp ra kỹ sư. Dù là ban chuyên nghiệp hay ban Kỹ Thuật thì bên cạnh chương trình học nghề, là cũng học theo chương trình học chung của Bộ Quốc Gia Giáo Dục. Lúc đó trường tôi có 5 lớp đệ ngũ, chỉ có hai lớp đệ ngũ A và B là được học đến tú tài, còn ba lớp kia thì dạy nghề cho đến trung học mà thôi. Ba lớp đệ ngũ chuyên nghiệp là :

- Dụng cụ học về nguội, tiện, phay bào,
- Cơ điện học về máy nổ máy dầu cặn, điện gia dụng, điện máy, điện tử
- Gò rèn hàn học về kỹ nghệ sắt.

Muốn học đệ ngũ A và B, điểm toán trung bình phải được 12, năm đó tôi được 11,80 lên đệ ngũ dụng cụ. Cái ban này chắc chắn học ra làm thợ ở xưởng tàu Ba Son hay may mắn hơn ra làm thợ ngoài xí nghiệp tư. Tôi đậu trung học chuyên nghiệp thợ phay và chuẩn bị xin đi làm hay đăng lính vào cơ khí không quân đang tuyển dụng dân chúng tôi. Thế rồi số tôi gặp may, ông hiệu trưởng mới là kỹ sư Cao Thanh Đảnh tốt nghiệp cơ khí trường ENSM ở Nantes, từ Pháp về. Ông Đảnh có tư tưởng tiến bộ, biết sự quan trọng của kỹ nghệ cần nhiều nhân viên chuyên nghiệp trong ngành cho nên phải chú trọng về đào tạo cho ngày sau. Ông mở ra 5 lớp đệ tam lên đến tú tài kỹ thuật. Tôi có cơ hội học xa hơn cái ước vọng ngày xưa chỉ chú trọng vào việc kiếm miếng ăn, manh áo là quý rồi. Việc học kỹ thuật là dân nghề đã tạo cho tôi cái mặc cảm về vốn văn chương, để bù lại tôi phải đọc nhiều sách. Cái học thực dụng của chúng tôi là Một bức vẽ hơn là bài diễn văn dài.

Thầy Kiệt dạy xưởng chúng tôi nổi sùng lên cần nhần:

- Máy cái thăng văn chương tầm bậy, nó chê tôi dốt văn chương, thử hỏi xe nó không chạy, đứng đó đọc thơ với văn xe nó có chạy không? Tôi phải mở bu gi, cạo trấu xem có điển, có xăng, may ra xe mới chạy được Còn không thì chờ đến sang năm xe cũng không chạy.

Thì ra thầy mới đấu khẩu với mấy thầy dạy văn chương. Vốn thích về lịch sử, tôi bắt đầu viết bài trên internet của thị xã tôi, sau đó tôi viết bài Histoire des

Vietnamiens à Saint Herblain về cộng đồng người Việt đăng trên tạp chí Histoire et mémoires Saint-Herblain của thành phố. Thì ra dân nghề chúng tôi viết cũng đọc được .

Tình cờ tôi xem tin tức về các bạn Cao Thắng thì tìm ra được blog của anh Tông và các bài chuyện ký của các bạn viết. Ngày xưa các anh đã viết báo xuân, đặc san Tết nhưng tôi không quan tâm lắm. Riêng về anh Tông, cũng dân kỹ thuật nhưng giỏi về văn chương. Anh tốt nghiệp đại học sư phạm kỹ thuật và đại học Vạn hạnh, đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như giáo Sư Trường Trung Học Kỹ Thuật Ban Mê Thuộc, Hiệu Trưởng Trường Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, Hiệu Phó Trường Kỹ Thuật Nghiệp Vụ (1982) Giáo viên Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Thủ Đức (1984). Anh là cư sĩ với pháp danh là Phúc Trung đã từng làm phó Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên Vạn Hạnh (1964-66) . Sĩ Quan Trừ Bị QLVNCH (1968), Sĩ quan Quân Cụ, Tiểu Đoàn 21 tiếp vận. (1969).

Sau tháng tư năm 75, anh bị đi cải tạo ở Cà Tum (1975-1977). Khi về anh làm chủ biên báo nguyệt san Phật Học (1995) . Anh định cư ở Louisville bên Hoa Kỳ năm 1991 và tạo ra blog liên lạc Ái Hữu GDPT Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại (1998) gồm ái hữu kỹ thuật Cao Thắng, ái hữu kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ và ái hữu Phật học.

Anh Tông là tác giả bộ sách văn học Việt Nam là một công trình biên khảo chưa từng có trong lịch sử văn học Việt Nam. Với 21 tập, hơn 14 ngàn trang gồm nhiều tác phẩm như: - Hò Miền Nam - Văn Học Miền Nam (1623-1954) - Báo Chí và Nhà văn Quốc ngữ Thời sơ khởi - Văn Học Miền Nam (1954-1975) - Hai Mươi Năm Văn Học Miền Bắc (1954-1975) - Văn Học Việt Nam Cận và Hiện Đại - Các nhà văn Bắc, Trung làm báo ở Nam Anh còn viết các sách và truyện khác Sách giáo khoa kỹ thuật : - Kỹ Nghệ Họa Lớp 9, - Bài Tập Kỹ Nghệ Họa Lớp 8, 9. Nghệ thuật: - Tân nhạc Việt Nam - Nhạc sĩ và Ca sĩ - Tìm hiểu về sân khấu Cải lương Nhiều truyện ngắn, ký như: - Một thời đã qua - Truyện Của Tôi - Thà chết vinh hơn sống nhục - Tìm học Triết học Tây phương. Cụ Nguyễn Hiến Lê từng khuyên độc giả muốn cho dụng ngữ phong phú phải chăm đọc sách, nhất là sách của các tác giả tài năng và đứng đắn đã được Vũ Ngọc Phan đánh giá trong bộ Nhà văn hiện đại. Bộ sách này nổi tiếng một thời nhưng chỉ có 1266 trang. Anh Tông đã viết 10 lần hơn và không được nhắc nhiều trên văn học. Anh Tông giữ liên lạc với các bạn cũ và không ngần ngại giúp đỡ anh em gặp hoạn nạn. Anh thường về thăm nhà và tổ chức họp mặt cuối năm để tri ơn thầy cô trong tinh thần tôn sư trọng đạo của chúng tôi như tổng thống Thiệu gặp thầy cũ Lý Kim Chân làm Giám Đốc Nha Kỹ Thuật Học Vụ ,thì lễ phép, chấp tay cúi đầu chào.

Ngoài anh Tông còn có các anh Nguyễn Giụ Hùng, Nguyễn Thanh Dũng, Nguyễn Hữu Hiệp ... thi ca có Hà Văn Tài, Lê Hiệp ... và nhiều bạn khác ở năm châu cũng dân nghề ... viết văn. Như vậy chúng tôi đã có hành và học như các trường phổ thông khác. Cái học của chúng tôi không đến nỗi sơ cứng, máy móc như các bài học kỹ thuật. Ngày nay các bạn nghề hải ngoại còn viết văn chương để tưởng nhớ một thế hệ đã và đang qua và để góp phần vào việc bảo tồn văn hóa tiếng Việt. Thế hệ nối tiếp còn duy trì sự phong phú của tiếng quốc ngữ được bao lâu?

Nguyễn Hoạt

www.vietnamvanhien.org

